

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2021/DS-PT

Ngày: 13/7/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Ông Vũ Toàn Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa
án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông Nguyễn Mạnh
Thắng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 245/2021/TLPT-DS ngày
17/6/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2021/DS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án
nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 263/2021/QĐ-PT
ngày 21/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 390/2021/QĐPT- HPT ngày
05/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà
Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thảo, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà
Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Giác, sinh
năm 1978

Trú tại: Thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà
Nội.

Do có kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tiến là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tiến trình bày:

Ngày 15/11/2009, ông cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Thảo vay
20.000.000 đồng để kinh doanh và hẹn thời gian một tháng sau trả. Đến hẹn
ông đến đòi nhiều lần nhưng anh chị không trả nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa

án buộc anh Thảo phải trả ông tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 30.000.000 đồng (3%/tháng).

Tại bản tự khai ngày 15/12/2020, Đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 16/12/2020 và các lời khai tiếp theo ông Tiến thay đổi yêu cầu về lãi suất: Ông xác định ngày 15/11/2009 ông cho anh Thảo vay 20.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay từ ngày 15/11/2009 đến ngày 15/12/2009, các bên đã ký Hợp đồng về việc cho vay có thể chấp làm bằng chứng. Sau khi ký hợp đồng, ông đã giao đủ số tiền 20.000.000 đồng cho vợ chồng anh Thảo, chị Giác. Đến hạn trả nợ anh Thảo không trả được nợ mà xin ông cho anh thêm thời gian đến tháng 12/2011 anh sẽ thanh toán đủ tiền gốc và lãi của khoản nợ cho ông. Các chứng cứ về việc hai bên gia hạn ông đã nộp cho Tòa án, cụ thể là bà Chữ Phương Ngọc. Tuy nhiên, đến nay ông đã nhiều lần hỏi nhưng anh Thảo, chị Giác chưa trả ông số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng nêu trên. Ngày 17/7/2013 ông đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Thảo và chị Giác phải trả ông tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/12/2020 là 153.000.000 đồng, (trong đó số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 15/12/2020 là $20.000.000 \text{ đồng} \times 5\%/\text{tháng} \times 133 \text{ tháng} = 133.000.000 \text{ đồng}$) và tiền lãi từ ngày 16/12/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 5%/tháng và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật.

Về án phí: Ông là người cao tuổi nên ông xin miễn tiền án phí.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Thảo trình bày:

Anh xác định chữ ký trong Hợp đồng về việc cho vay có thể chấp mà ông Tiến giao nộp cho Tòa án là chữ ký của vợ chồng anh. Năm 2009, do có nhu cầu vay vốn để làm ăn nên anh có vay của ông Tiến 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/01triệu/01ngày, thời hạn vay từ ngày 15/11/2009 đến ngày 15/12/2009. Vợ anh là chị Hoàng Thị Giác có ký vào hợp đồng vay vốn với tư cách người liên quan vay vốn. Sau khi ký hợp đồng nêu trên, ông Tiến đã giao cho vợ chồng anh đủ số tiền 20.000.000 đồng, vợ chồng anh đã nhận tiền và đầu tư làm ăn buôn bán hết. Năm 2010 vợ chồng anh đã trả đủ ông Tiến 20.000.000 đồng tiền gốc, và tiền lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng các bên đã ký. Số tiền lãi đã trả anh không nhớ cụ thể nhưng anh xác định anh đã trả đủ toàn bộ tiền lãi của khoản vay này, ông Tiến đã nhận đủ tiền gốc, tiền lãi và không có ý kiến gì. Do vợ chồng anh và ông Tiến là người cùng thôn nên khi trả tiền anh không lập văn bản nên không có tài liệu chứng cứ để giao nộp cho Tòa án. Nay ông Tiến yêu cầu vợ chồng anh thanh toán cho ông tiền tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/12/2020 là 153.000.000 đồng trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, lãi là 133.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 16/12/2020 đến ngày mở phiên tòa theo lãi suất 5%/tháng và tiền Lãi chậm trả anh không đồng ý. Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện để bác yêu cầu đối với số tiền nợ lãi mà ông Tiến yêu cầu anh thanh toán. Anh xác định anh đã trả ông Tiến toàn bộ nợ gốc và nợ lãi của khoản vay từ năm 2010, ông Tiến đã nhận đủ và không có ý kiến gì suốt nhiều năm, đến năm 2013 ông Tiến mới làm đơn khởi kiện thì đã hết thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu thanh toán lãi. Về số tiền lãi vợ chồng anh đã trả ông Tiến, anh chị không nhớ cụ thể là bao nhiêu và không đề nghị Tòa án xem xét gì đối với số

tiền này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Giác trình bày:

Chị đồng ý với lời khai của chồng chị là anh Nguyễn Văn Thảo và không sửa đổi, bổ sung gì thêm. Chị xác định chữ ký trong hợp đồng về việc cho vay có thể chấp mà ông Tiến xuất trình cho Tòa án là chữ ký của vợ chồng chị. Năm 2010 ông Tiến đã cho anh Thảo vay 20.000.000 đồng, lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Sau khi ký hợp đồng, ông Tiến đã giao cho vợ chồng chị 20.000.000 đồng, số tiền này anh chị đã đầu tư làm ăn hết. Năm 2010 anh chị đã trả đủ ông Tiến cả nợ gốc, nợ lãi và tất toán khoản vay, ông Tiến đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì. Nay ông Tiến khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi, tiền lãi chậm trả chị không đồng ý. Chị xác định vợ chồng chị đã tất toán khoản nợ từ năm 2010 nhưng do tin tưởng nên khi trả tiền anh chị không lập văn bản làm chứng nên nay không có tài liệu giao nộp cho Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2021/DS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tiến đối với anh Nguyễn Văn Thảo và chị Hoàng Thị Giác. Buộc anh Nguyễn Văn Thảo và chị Hoàng Thị Giác phải liên đới thanh toán cho ông Tiến số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng theo Hợp đồng về việc cho vay mà các bên đã ký năm 2009.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tiến về việc yêu cầu anh Thảo và chị Giác thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng về việc cho vay mà các bên đã ký năm 2009 tạm tính đến ngày 28/4/2021 là 137.450.000đ và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 29/4/2021 cho đến khi anh Thảo, chị Giác trả hết số tiền nợ gốc và lãi cho ông.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tiến kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tiến đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông về việc buộc vợ chồng anh Thảo phải thanh toán cho ông 137.450.000 đồng tiền lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Thảo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Giác vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX công bố lời khai của anh Thảo, chị Giác.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và nguyên đơn tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2021/DS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tiến nộp trong hạn luật định, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Ông Tiến trình bày ngày 15/11/2009 ông đã cho anh Thảo vay 20.000.000 đồng theo Hợp đồng về việc cho vay có thể chấp, thời hạn vay từ ngày 15/11/2009 đến ngày 15/12/2009, số tiền này là của cá nhân ông. Anh Thảo và chị Giác đều xác nhận chữ ký trong hợp đồng mà ông Tiến xuất trình đúng là chữ ký của anh chị. Các đương sự đều thống nhất khai sau khi ký hợp đồng, ông Tiến đã giao đủ cho anh Thảo và chị Giác 20.000.000 đồng, sau khi nhận tiền, vợ chồng anh chị đã sử dụng đầu tư buôn bán hết, nên có đủ căn cứ xác định ông Tiến đã cho anh Thảo và chị Giác vay 20.000.000 đồng. Ông Tiến khai anh Thảo, chị Giác chưa trả ông số nợ gốc 20.000.000 đồng. Anh Thảo và chị Giác thống nhất khai: Năm 2010 anh chị đã trả đủ ông Tiến số tiền gốc 20.000.000 đồng nhưng anh chị không giao nộp được tài liệu chứng cứ chứng minh lời khai này. Bản án sơ thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005, Khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận yêu cầu của ông Tiến về số tiền nợ gốc, buộc anh Thảo và chị Giác phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Tiến 20.000.000 đồng tiền gốc theo Hợp đồng về việc cho vay có thể chấp ngày 15/11/2009 là đúng quy định.

- Xét yêu cầu của ông Tiến về số tiền lãi, lãi chậm trả của số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng. Nhận thấy, anh Thảo vay ông Tiến 20.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 15/11/2009 đến ngày 15/12/2009, lãi suất ghi trong hợp đồng và theo lời khai của anh Thảo, chị Giác là 5.000 đồng/triệu/ngày, lãi suất theo lời khai của ông Tiến là 5%/tháng. Tuy lời khai giữa các đương sự mâu thuẫn nhau về mức lãi suất nhưng vẫn đủ căn cứ để xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Ông Tiến trình bày đến kỳ hạn trả nợ anh Thảo không trả được nợ và xin ông cho thêm thời gian đến tháng 12/2011 anh sẽ thanh toán cả gốc và lãi của khoản vay. Ông Tiến khai hai bên có thỏa thuận gia hạn trả nợ nhưng không có chứng cứ chứng minh, bản thân ông thừa nhận đã lấy được khoảng 20 kg thịt lợn tương đương khoảng 02 triệu đồng. Anh Thảo và chị Giác thống nhất xác định anh chị đã trả hết nợ gốc và lãi cho ông Tiến từ năm 2010, anh chị không thỏa thuận khất nợ như ông Tiến trình bày và đề nghị Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện để giải quyết vụ án. Tòa án đã yêu cầu ông cung cấp chứng cứ về việc hai bên thỏa thuận khất nợ đến tháng 12/2011 cũng như chứng cứ về việc ông nộp văn bản khất nợ cho thẩm phán Chủ Phương Ngọc. Tuy nhiên ông Tiến không xuất trình được tài liệu chứng minh các bên có thỏa thuận lại về thời hạn trả nợ và chứng cứ về giao nộp tài

liệu cho Tòa án cụ thể là bà Chủ Phương Ngọc trong thời gian giải quyết đơn khởi kiện trước đây. Ngày 15/12/2009 quyền và lợi ích của ông Tiến bị xâm phạm nhưng đến ngày 17/7/2013 ông Tiến mới nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo quy định tại Điều 427 Bộ luật Dân sự năm 2005 và quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi, lãi chậm trả của ông Tiến đã hết thời hiệu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là đúng quy định.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tiến

Về án phí:

Do ông Nguyễn Văn Tiến là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Tiến theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn Thảo và chị Hoàng Thị Giác phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý do trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2021/DS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điểm b Khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tiến đối với anh Nguyễn Văn Thảo và chị Hoàng Thị Giác. Buộc anh Nguyễn Văn Thảo và chị Hoàng Thị Giác phải liên đới thanh toán cho ông Tiến số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng theo Hợp đồng về việc cho vay mà các bên đã ký năm 2009.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tiến về việc yêu cầu anh Thảo và chị Giác thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng về việc cho vay mà các bên đã ký năm 2009 tạm tính đến ngày 28/4/2021 là 137.450.000đ và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 29/4/2021 cho đến khi anh Thảo, chị Giác trả hết số tiền nợ gốc và lãi cho ông.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn Tiến.

Anh Nguyễn Văn Thảo và chị Hoàng Thị Giác phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh